TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18** /2018/HS-PT
Ngày 15-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương
Bà Hoàng Thị Minh Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, bị hại Tống Văn T, bị đơn dân sự Hợp tác xã dịch vụ vận tải C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2018/HS-ST ngày 02 tháng 2 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Văn H, sinh ngày 29/6/1983;

Nơi cư trú: Tổ 01 thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Hà Giang;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng, Đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1956 và bà: Đặng Thị V, sinh năm 1956; Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1987; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông QC - Luật sư Công ty Luật QC thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang; Có mặt.

Địa chỉ: Số nhà 89, ngõ 171, đường T, tổ 2, phường Y, huyện T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị hại có kháng cáo:*

Ông Tống Văn T, sinh năm 1966; Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ 13, phường M, huyện HG, tỉnh Hà Giang.

- *Bị hại không có kháng cáo:*

1. Ông Đặng Quang T1, sinh năm 1966; Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Minh T, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Ủy quyền cho chị Đặng Thị Đ, sinh năm 1984; Có mặt.

Nơi cư trú: Số nhà 162, tổ 20, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

2. Ông Trần Tuấn A, sinh năm 1984; Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang

- *Bị đơn dân sự có kháng cáo:* Hợp tác xã dịch vụ vận tải C do ông Bùi Đức H - Giám đốc là đại diện. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 08, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo:*

1. Ông Ngô Trọng H1, sinh năm 1974; vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 03, phường N, huyện HG, tỉnh Hà Giang.

2. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1983; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phan Bình D, sinh năm 1982; Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn 1A, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Ông Phạm Thế A, sinh năm 1987; vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm L, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 và Tống Văn T, sinh năm 1966 là lái xe của Hợp tác xã dịch vụ vận tải C, tại huyện T, thường được giao lái xe ô tô khách BKS 23B - 001.52 của Hợp tác xã C, chở khách chạy tuyến Hà Giang - Mỹ Đình Hà Nội. Ngày 24/3/2016, Hợp tác xã C phân công Ngô Trọng H1 và Phan Bình D lái xe ô tô khách BKS 23B - 001.52 đi tuyến Hà Giang - Mỹ Đình; khoảng 07 giờ cùng ngày, H1 vào phòng kế toán lấy lệnh vận chuyển hành khách đi bến xe Mỹ Đình, nhưng sau đó do có việc gia đình nên không đi nữa. Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 24/3/2016, Nguyễn Văn H và Tống Văn T tự ý ra xe ô tô, T điều khiển xe ô tô khách BKS 23B - 001.52 chở khách từ huyện HG đến quán cơm H2 tại Km8 đường Tuyên Quang - Hà Nội thì dừng lại nghỉ ăn trưa.

Khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm, H thay T điều khiển xe ô tô đi Hà Nội để trả khách tại bến xe Mỹ Đình. Khi đi đến Km123 + 500m đường Tuyên Quang - Hà Nội (thuộc thôn 8, xã Đ, huyện T), Hiếu điều khiển xe ô tô đi với tốc độ 57km/giờ và đi lấn sang phần đường bên trái đã va chạm vào phần đầu và thân bên trái của xe ô tô tải BKS 23C - 021.20 do ông Đặng Quang T1 điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả ông Tống Văn T và ông Trần Tuấn A, ông Nguyễn Văn T2 là hành khách ngồi trên xe ô tô BKS 23B - 001.52 bị thương. Ngay sau đó Nguyễn Văn H đã đưa ông Tống Văn T đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức, ông Trần Tuấn A và ông Nguyễn Văn T2 được đưa đến bệnh viện Hùng Vương cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Khu vực xảy ra tai nạn trên đường Quốc lộ 2 thuộc thôn 8, xã Đ, huyện T là đoạn đường cong, dốc khoảng 30 độ, cong về bên trái theo hướng Tuyên Quang - Hà Nội, mặt đường dải nhựa phẳng rộng 1180cm, giữa đường có hai vạch sơn trắng nét đứt và nét liền chạy song song chia mặt đường thành hai chiều đường ngược nhau. Chiều đường Hà Nội đi huyện T rộng 600cm. Bên phải cả hai chiều đường có vạch sơn trắng nét liền chia phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ rộng 175cm, tiếp đó là nắp cống hộp bê tông thoát nước và lề đường. Trước khi đến hiện trường, bên lề đường bên phải cả hai đầu của đoạn đường đều có cắm biển cảnh báo nguy hiểm "đường cong về bên trái"; "đường cong về bên phải".

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng Hà Nội đi huyện T. Hiện trường dùng cột điện số 3 nằm trên lề đường trái, cách mép đường trái 495cm làm điểm mốc cố định hiện trường. Lấy mép đường bên phải làm chuẩn cố định để đo đạc số liệu.

Theo hướng khám nghiệm phát hiện xe ô tô khách BKS 23B - 001.52 đỗ, đầu xe quay chếch hướng Hà Nội vào mép đường phải, đuôi xe quay chếch hướng mép đường trái hướng huyện T, sườn và khoang chứa hàng bên trái bị rách vỡ, trục bánh 1 nằm trên phần đường dành cho xe cơ giới chiều huyện T đi Hà Nội, đuôi xe và trục bánh 2 nằm trên phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, nắp cống bên phải chiều huyện T đi Hà Nội. Đầu trục 1 bên trái của xe ô tô BKS 23B - 001.52 cách mép đường phải 775cm và cách chân cột biển báo nguy hiểm "đường cong về phía bên phải" 6060 cm về phía Hà Nội. Đầu trục 2 bên trái của xe ô tô BKS 23B - 001.52 cách mép đường phải 1050cm. Tiếp tục khám nghiệm về hướng huyện T phát hiện một vùng mảnh kính, mảnh vỡ khoang đựng hàng, sườn trái xe ô tô 23B - 001.52 nằm rải khắp trên mặt đường ở cả hai chiều đường, bắt đầu từ phần mặt đường bên dưới sườn trái xe ô tô BKS 23B - 001.52 đến gần vết phanh của xe ô tô BKS 23B - 021.20 kích thước vùng 5110cm x 560cm. Điểm cuối cùng của vùng mảnh kính, mảnh vỡ này là viên kính vỡ kích thước 0,5x0,5cm cách mép đường phải 310cm. Tại khu vực cuối cùng của mảnh kính, mảnh vỡ phát hiện một

vết phanh xe kích thước 520x15cm (vết phanh 1) không rõ chiều hướng nằm tại giữa phần đường dành cho xe cơ giới hướng Hà Nội đi huyện T, một đầu vết phanh cách mép đường phải 540cm, đầu còn lại cách mép đường phải 505cm. Trên phần đường xe cơ giới chiều hướng Hà Nội đi huyện T phát hiện một tấm kính vỡ, có nilon màu hồng ở giữa hai lớp kính, kích thước 80cm x 50cm, tấm kính vỡ nằm giữa vết phanh 1 và điểm cuối cùng của vùng mảnh kính, mảnh vỡ nêu trên. Tâm tấm kính vỡ cách đầu gần hơn của vết phanh 1 là 840cm, cách điểm cuối của vùng mảnh kính, mảnh vỡ là 200cm, cách mép đường phải là 395cm.

Cách điểm cuối của vùng mảnh kính, mảnh vỡ trên 1125cm về phía huyện T phát hiện một vết phanh kích thước 1170x150cm (vết phanh 2) có hướng trùng hướng khám nghiệm, đầu vết phanh 2 cách mép đường phải 185 cm, cuối vết phanh 2 là điểm tiếp xúc giữa mặt lốp phải trục 2 của xe ô tô BKS 23C - 021.20, nằm trên phần đường xe cơ giới hướng Hà Nội đi huyện T, xe ô tô BKS 23C - 021.20 đỗ đầu xe quay hướng huyện T, đuôi xe quay hướng Hà Nội, phần gương xe chiếu hậu bên trái và cabin trái bị bóp méo, vỡ nứt. Đầu trục 4 bên phải của xe ô tô BKS 23C - 021.20 cách mép đường phải 150cm, đầu trục 1 bên phải cách mép đường phải 1165cm, cách đường thẳng đi qua chân cột biển báo nguy hiểm "đường cong về bên trái" nằm trên lề đường trái và vuông góc với mép đường phải là 8500cm. Đầu trục 2 của xe ô tô BKS 23C - 021.20 cách mép đường phải 1160cm.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- 01 xe ô tô BKS 23B - 001.52; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô mang tên Bùi Đức H là Giám đốc Hợp tác xã C; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số KA4851974.

- 01 xe ô tô BKS 23C - 021.20; 01 giấy phép lái xe số AT802790; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002144; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KA3977519 đều mang tên ông Đặng Quang T1, là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên QT - BQ.

- 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Phan Bình D, 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Nguyễn Văn H.

- 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston DTSE 9H/8G bên trong có chứa 01 tệp video nội dung tình huống va chạm giữa xe ô tô BKS 23B - 001.52 với xe ô tô BKS 23C - 021.20 do Nguyễn Văn H giao nộp.

Ngày 10/11/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định trưng cầu giám định thương tích số 179 đối với anh Nguyễn Văn T2, nhưng anh T2 có đơn từ chối giám định % sức khỏe.

Tại Kết luận số 133/2016/TgT ngày 25/8/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Tuấn A do thương tích gây nên hiện tại là 33% theo phương pháp cộng lùi.

Tại Kết luận số 134/2016/TgT ngày 25/8/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Tống Văn T do thương tích gây nên hiện tại là 88% theo phương pháp cộng lùi.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 29/4/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 23B - 001.52 là 38.707.500 đồng; giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 23C - 021.20 là 30.395.562 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 69.103.062 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 02 tháng 2 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 604; Điều 605; Điều 609; Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 106, 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 02/2/2018. Giao bị cáo cho UBND xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang quản lý giáo, dục trong thời gian thử thách.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường trước cho ông Tống Văn T số tiền là 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng).*

Ghi nhận Hợp tác xã dịch vụ vận tải C đã tự nguyện hỗ trợ giúp bị cáo Hiếu để bồi thường số tiền 500.000.000 đồng *(năm trăm triệu đồng)* cho ông Tống Văn T. Trừ đi số tiền 30.000.000 đồng bị cáo H đã bồi thường trước, Hợp tác xã dịch vụ vận tải C còn phải bồi thường tiếp số tiền 470.000.000 đồng *(bốn trăm bẩy mươi triệu đồng).*

Ghi nhận sự thoả thuận của bị cáo Nguyễn Văn H và ông Tống Văn T về khoản tiền bồi thường một lần do ông Tống Văn T bị mất khả năng lao động do thương tật vĩnh viễn 88% sức khoẻ số tiền là 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng).*

Buộc Hợp tác xã dịch vụ vận tải C là chủ của nguồn nguy hiểm cao độ gây ra phải bồi thường cho ông Trần Tuấn A số tiền là 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng).*

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý về vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 và 08 tháng 2 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn H, đại diện bị đơn dân sự Hợp tác xã dịch vụ vận tải C ông Bùi Đức H kháng cáo đề nghị xem xét khởi tố và chia lỗi phần dân sự đối với lái xe tải Đặng Quang T1.

Ngày 07 tháng 2 năm 2018, bị hại ông Tống Văn T kháng cáo đề nghị xem xét khởi tố và chia lỗi phần dân sự đối với lái xe tải Đặng Quang T1; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn H, ông Tống Văn T, ông Bùi Đức H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo, người bị hại, bị đơn dân sự là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xử phạt bị cáo 02 năm tù, cho hưởng án treo, thử thách 04 năm là có căn cứ, phù hợp; bị cáo tham gia giao thông, không giảm tốc độ khi xuống dốc, mặc dù có biển cảnh báo nguy hiểm, đi không đúng phần đường. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết mới. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người bị hại, bị đơn dân sự; không có căn cứ để khởi tố lái xe tải ông Đặng Quang T1 và chia lỗi bồi thường dân sự đối với ông Đặng Quang T1. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người bị hại, bị đơn dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư QC trình bày luận cứ:

Cấp sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với lái xe tải ông Đặng Quang T1. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của ông Tống Văn T, lời khai của các nhân chứng đều khai và xác nhận xe tải đi với vận tốc rất cao. Đối với xe tải: Theo biên bản thực nghiệm điều tra thể hiện: Vị trí xe khách nhìn thấy xe tải là 74 mét và xe tải quan sát thấy xe khách cũng là 74 mét. Theo lời khai của tất cả các nhân chứng, xe tải đi tốc độ nhanh không giảm tốc độ khi vào cua, theo các nhân chứng trên xe khách và bị cáo Hiếu tốc độ khoảng 70 - 80km. Điểm đụng đầu tiên là dấu vết để lại trên mặt đường, vết phanh xe, các vết cày xước trên phương tiện có liên quan khi xảy ra lần va chạm đầu tiên. Theo biên bản khám xe thể hiện va chạm là rất mạnh, xe tải đâm thẳng vào phía sau ghế lái của xe khách và phá hủy toàn bộ phần sườn xe đến hết đuôi xe, kéo xô các thanh sắt giằng sát si xe khách theo chiều hướng từ trước ra sau đây gọi là quá trình "liên kết", và đẩy nhau ở một khoảng cách nhất định sau đó tiếp tục di chuyển gọi là quá trình "giải kết".

Các dấu vết như vết phanh, vết xước, điểm va chạm đầu tiên, lực tác dụng của quá trình liên kết như đã nêu được hình thành theo quy luật khách quan của vận động vật chất có ý nghĩa lớn phản ánh chính xác quá trình hình thành, tốc độ, lực tác động của vụ tai nạn là căn cứ để xác định tốc độ di chuyển.

Theo lái xe tải ông T1 khai chạy với vận tốc 40km, nhưng theo các nhân chứng trên xe khách, bị cáo và một số người dân và khách đi đường xe tải đi với tốc độ lớn khoảng 70 - 80km khi vào cua không giảm tốc độ không làm chủ được

tốc độ đã đâm vào xe khách: Đây là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ được quy định tại chương II Điều 12 Luật giao thông đường bộ và được quy định tại Thông tư số 91/2015/TTBGTVT ngày 31/12/2015 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe gắn máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Cơ quan điều tra chưa tiến hành trưng cầu giám định để xác định tốc độ của xe tải tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an để xác định tốc độ của xe tải là bao nhiêu? để xác định có vi phạm quy tắc giao thông đường bộ hay không? có cấu thành tội phạm hay không? mà chỉ xác định tốc độ của xe khách là thiếu sót về mặt tố tụng và có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với lái xe tải.

Tại Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định về tốc độ xe khi tham gia giao thông. Tại điều này Chính phủ giao cho Bộ giao thông vận tải hướng dẫn thi hành.

Tại Thông tư số 19/2015/TT-BGTVT ngày 21/12/2015 quy định tại Điều 4 *"Khi tham gia giao thông trên đường bộ... người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về tốc độ, khoảng cách tối thiểu giữa hai xe, chủng loại xe cơ giới...được ghi trên biển báo hiệu đường bộ; tại những đoạn đường không có biển báo hiệu đường bộ quy định về tốc độ... người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải chấp hành các quy định tại Thông tư này".* Cơ quan điều tra chưa giám định tốc độ của xe tải là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Tại Điều 5 của Thông tư này quy định: *"Người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép trong các trường hợp sau:*

Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

Tránh xe chạy ngược chiều, hoặc khi cho xe sau vượt;

Trời mưa, sương mù, khói bụi, mặt đường trơn trượt..."

Theo quy định của pháp luật như đã viện dẫn ở trên có đủ cơ sở để kết luận lái xe tải đã vi phạm những quy định về an toàn giao thông đường bộ cụ thể:

Chạy quá tốc độ cho phép (Cần thiết phải giám định tốc độ).

Có biển cảnh báo nguy hiểm nhưng không giảm tốc độ.

Khi tránh xe ngược chiều nhưng không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn.

Không giảm tốc độ khi đường cua, trời mưa, đường trơn.

Tai nạn xảy ra do xe tải đâm vào xe khách không phải do xe khách lấn đường dẫn đến hai xe đấu đầu nhau.

Điểm va chạm đầu tiên giữa xe tải và xe khách là phía sau bánh trước của xe khách.

Điểm va chạm đầu tiên giữa xe tải và xe khách nằm ở điểm giữa dải phân cách liền và dải phân cách đứt và nằm bên phần đường của xe khách.

Từ vị trí bị xe tải đâm đến hết phần đầu của xe khách nằm hoàn toàn bên phần đường lưu thông của xe khách. (Theo biên bản thực nghiệm hiện trường và bản ảnh là 73 cm).

Như vậy có đủ căn cứ để xác định rằng hành vi của lái xe khách đã vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ được quy định trong quy phạm dẫn

chiếu của Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015; Cơ quan điều tra không trưng cầu giám định tốc độ từ camera trích xuất và không khởi tố rõ ràng là bỏ lọt tội phạm.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 18; Điều 153 và khoản 7 Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 7 Điều 326 quy định *"Trường hợp phát hiện việc bỏ lọt tội phạm thì Hội đồng xét xử quyết định việc khởi tố vụ án theo quy định tại Điều 18; Điều 153 của Bộ luật này"* tiến hành khởi tố vụ án *"Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* đối với lái xe tải Đặng Quang T1.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chia lỗi phần dân sự đối với lái xe tải ông Đặng Quang T1 bồi thường cho ông Tống Văn T.

Bị cáo nhất trí nội dung luận cứ của Luật sư trình bày, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử khởi tố và chia lỗi phần dân sự đối với lái xe tải ông Đặng Quang T1.

Ông Tống Văn T trình bày: Ông bị thương tích nặng nên ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 1.900.000.000 đồng (một tỷ chín trăm triệu đồng), nhưng bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn lại là tình cảm đồng nghiệp nên ông rút xuống chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) tại cấp sơ thẩm đã giải quyết bị cáo Hiếu bồi thường 300.000.000 đồng, Hợp tác xã dịch vụ vận tải C bồi thường số tiền 500.000.000 đồng. Bao gồm các khoản như tiền hóa đơn viện phí, tiền lắp chân tay giả, tiền thuê xe, tiền công do việc ông phải thuê người chăm sóc, thiệt hai thực tế do ông bị mất thu nhập, tiền bồi thường do ông bị mất sức lao động vĩnh viễn. Sau khi xét xử sơ thẩm ông thấy ông Đặng Quang T1 cũng có lỗi nên ông đề nghị Hội đồng xét xử khởi tố và chia lỗi phần dân sự đối với lái xe tải ông Đặng Quang T1.

Ông Bùi Đức H trình bày: Bị cáo Nguyễn Văn H và ông Tống Văn T là lái xe của Hợp tác xã dịch vụ vận tải C có ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng. Ngày 24/3/2016 Hợp tác xã dịch vụ vận tải C không phân công ông Tống Văn T và bị cáo Nguyễn Văn H lái xe điều khiển xe ô tô khách BKS 23B – 001.52. Khi biết ông Tống Văn T và bị cáo Nguyễn Văn H lái xe phía Hợp tác xã nhất trí để ông T và H lái xe như bình thường. Ông cũng chỉ mong muốn hai bên nhà xe cùng chung tay để giải quyết hậu quả. Ông nhất trí với tư cách là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ bồi thường cho ông Tống Văn T số tiền là 500.000.000 đồng, cấp sơ thẩm đã buộc Hợp tác xã dịch vụ vận tải C phải bồi thường cho ông Trần Tuấn A số tiền là 40.000.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm ông thấy ông Đặng Quang T1 cũng có lỗi nên ông đề nghị Hội đồng xét xử khởi tố và chia lỗi phần dân sự đối với lái xe tải ông Đặng Quang T1.

Ông Đặng Quang T1 trình bày: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 24/3/2016, tại Km123 + 500m Quốc lộ 2 (thuộc thôn 8, xã Đ, huyện T), ông điều khiển xe ô tô

tải biển kiểm soát 23C - 021.20 đi về hướng huyện T thì xảy ra tai nạn do Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 23B -001.52 đi lấn sang làn đường dành cho xe ngược chiều và va chạm với xe ô tô do ông điều khiển; sau khi xảy ra tai nạn ông phải sửa xe ô tô hết hơn 50.000.000 đồng, nhưng do bị cáo xin và ông thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên ông không yêu cầu bồi thường. Nay bị cáo, ông T, ông H kháng cáo yêu cầu ông phải chịu một phần bồi thường, ông không nhất trí vì ông không có lỗi, ông đi đúng phần đường, đi đúng tốc độ, sau va chạm khoảng cách xe ô tô của ông dừng ở vị trí 10 mét, còn xe ô tô khách đi tốc độ rất nhanh theo quán tính xe dừng cách điểm va chạm trên 50 mét. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, bị cáo khai trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận lỗi hoàn toàn do bị cáo, nhưng khi vào cua bị cáo phát hiện có một xe mô tô đỗ cạnh đường cùng chiều, nên bị cáo lái xe tránh sang trái, có lấn sang phần đường ngược chiều, khi phát hiện xe tải đi ngược chiều, bị cáo đánh đầu xe sang phần đường của bị cáo, nên xe tải đâm vào sườn xe ô tô của bị cáo, bị cáo không đâm trực tiếp vào xe ô tô của ông T1, nên ông T1 cũng có một phần lỗi.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, bị hại Tống Văn T, đại diện bị đơn dân sự Hợp tác xã dịch vụ vận tải C ông Bùi Đức H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 24/3/2016, tại Km123 + 500m Quốc lộ 2 (thuộc thôn 8, xã Đ, huyện T), Nguyễn Văn H (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 23B - 001.52 đi lấn sang làn đường dành cho xe ngược chiều, khi vào cua, xuống dốc không giảm tốc độ, mặc dù phía trước có biển cảnh báo nguy hiểm và va chạm với xe ô tô tải biển kiểm soát 23C - 021.20 do ông Đặng Quang T1 điều khiển hướng ngược chiều. Hậu quả: ông Trần Tuấn A bị thương, tổn hại 33% sức khoẻ, ông Tống Văn T bị thương, tổn hại 88% sức khoẻ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H, bị hại Tống Văn T, bị đơn dân sự Hợp tác xã dịch vụ vận tải C không xuất trình được tình tiết, chứng cứ mới. Không có căn cứ khởi tố Đặng Quang T1 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", vì bị cáo điều khiển xe ô tô đi lấn hoàn toàn sang đường của xe đi ngược chiều, xuống dốc, vào cua không giảm tốc độ, bị cáo thừa nhận lỗi hoàn toàn do bị cáo; ông Đặng Quang T1 điều khiển xe ô tô tải đi đúng phần đường, nếu có căn cứ ông T1 điều khiển xe ô tô đi quá tốc độ quy định thì chỉ là lỗi hành chính, nên không có căn cứ khởi tố ông Đặng Quang T1; do ông T1 không có lỗi nên không có căn cứ chia lỗi để buộc bồi thường cho người bị hại. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo đề nghị điều tra lại vụ án của bị cáo Nguyễn Văn H, bị hại Tống Văn T, đại diện bị đơn dân sự Hợp tác xã dịch vụ vận tải C đề nghị khởi tố và chia lỗi phần dân sự đối với lái xe tải ông Đặng Quang T1, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị đơn dân sự Hợp tác xã dịch vụ vận tải C ông Bùi Đức H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bị hại Tống Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, bị hại Tống Văn T, đại diện bị đơn dân sự Hợp tác xã dịch vụ vận tải C ông Bùi Đức H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 584; Điều 585; 586; Điều 590; Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 02/02/2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hà Giang quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. (Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự).

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường trước cho anh Tống Văn T số tiền là 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)*.

Ghi nhận Hợp tác xã dịch vụ vận tải C đã tự nguyện hỗ trợ giúp bị cáo H để bồi thường số tiền 500.000.000 đồng *(năm trăm triệu đồng)* cho anh Tống Văn T.

Trừ đi số tiền 30.000.000 đồng bị cáo H đã bồi thường trước, Hợp tác xã dịch vụ vận tải C còn phải bồi thường tiếp số tiền 470.000.000 đồng *(bốn trăm bảy mươi triệu đồng).*

Ghi nhận sự thoả thuận của bị cáo Nguyễn Văn H và ông Tống Văn T về khoản tiền bồi thường một lần do ông Tống Văn T bị mất khả năng lao động do thương tật vĩnh viễn 88% sức khoẻ số tiền là 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng).*

Buộc Hợp tác xã dịch vụ vận tải C là chủ của nguồn nguy hiểm cao độ gây ra phải bồi thường cho ông Trần Tuấn A số tiền là 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng).*

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm; đại diện bị đơn dân sự Hợp tác xã dịch vụ vận tải C ông Bùi Đức H phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm. Bị hại ông Tống Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (15/6/2018)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- CQCSĐT huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- CQTHAHS có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Văn Chương